
MẦM M

CHIẾN T

1914–1939

ỔNG

RANH

Hoa ước Versailles được ký vào tháng 6, đánh dấu **hồi kết của Thế chiến I**. Đức bị **mất lãnh thổ** và lực lượng vũ trang của họ cũng bị suy yếu nghiêm trọng.

↑
1919

Tình trạng **bất ổn chính trị** ở Đức đã khuyến khích Hitler tổ chức **đảo chính để giành quyền lực** ở Bavaria. Tuy nhiên, cuộc đảo chính đó đã thất bại và Hitler phải ngồi tù một thời gian ngắn.

↑
1923

Thống chế **Paul von Hindenburg** trở thành **Tổng thống Đức**. Ông được cho là người có ảnh hưởng chính trị sâu rộng.

↑
1925

Sàn Giao dịch Chứng khoán New York **sụp đổ**, gây ra **suy thoái kinh tế** toàn cầu.

↑
1929

1922
↓

Tại Ý, **đảng phát xít của Mussolini** thực hiện cuộc "Tuần hành ở Rome" như một phần trong kế hoạch **đảo chính nhằm lật đổ chính phủ** hợp pháp của Ý.

1924
↓

Kế hoạch Dawes giúp tái điều chỉnh các khoản **bồi thường chiến phi** của Đức và giúp nước này ổn định **hệ thống tài chính**.

1928
↓

Mỹ, Anh, Pháp, Ý, Đức và Nhật cùng nhau ký **Hiệp ước Kellogg-Briand**, **từ bỏ chiến tranh xâm lược**.

1931
↓

Quân Nhật **chiếm đóng** phần lớn **Mãn Châu** ở phía đông bắc Trung Quốc.

Thế chiến II bắt nguồn từ các điều khoản của Hòa ước Versailles, được ký vào tháng 6, 1919 nhằm đánh dấu hồi kết của Thế chiến I. Hòa ước này phản ánh mong muốn của các nước chiến thắng – Anh, Pháp, Ý và Mỹ – nhằm ngăn chặn một cuộc chiến tương tự xảy ra, nhưng sau cùng, nó lại tạo ra nhiều vấn đề mới hơn là giải quyết vấn đề cũ. Khi kết hợp cùng làn sóng khủng hoảng kinh tế tàn phá châu Âu thời hậu chiến, nó đã gieo mầm mống cho một thế chiến mới – một cuộc chiến thậm chí còn tàn khốc hơn cả cuộc chiến trước đó.

Nhưng biên giới mới

Hòa ước Versailles đã tái định hình hệ thống Trung Âu. Đế quốc Áo-Hung bị giải tán, Áo trở thành một quốc gia nhỏ và yếu, trong khi Hungary phải nhượng lãnh thổ cho Romania. Một số quốc gia mới như Tiệp Khắc

và Nam Tu được thành lập. Đức mất đất vào tay Tiệp Khắc, và Ba Lan được hồi sinh.

Dù khái niệm quyền tự quyết dân tộc là một trong những nguyên tắc chỉ đạo của Hòa ước Versailles, nhưng nó đã không thể giải quyết tham vọng của các quốc gia đang cạnh tranh nhau ở Trung Âu. Mối thù hằn âm ỉ giữa các quốc gia vẫn là nguyên nhân tiềm tàng của xung đột, nhưng rắc rối lớn hơn đến từ việc hình thành các nhóm thiểu số nói tiếng Đức ở Tiệp Khắc và Ba Lan – điều mà về sau những người theo chủ nghĩa dân tộc Đức đã khai thác.

Các điều khoản của Hòa ước Versailles cũng làm suy yếu nước Đức về mặt chính trị, kinh tế và quân sự. Pháp giành lại được Alsace-Lorraine, đồng thời chiếm thêm cả vùng công nghiệp Saar. Phe chiến thắng cũng yêu cầu những khoản bồi thường chiến phí khổng lồ. Để chế ở hải ngoại

của Đức bị chia cắt, và lực lượng vũ trang của nước này buộc phải giảm xuống còn 100.000 người. Hòa ước Versailles đã làm nhục người dân Đức, gây nhiều phẫn uất và kích động khao khát trả thù.

Để tránh xảy ra chiến tranh trong tương lai, Hội Quốc Liên đã được thành lập để giải quyết tranh chấp thông qua thảo luận hoặc hành động tập thể. Tuy nhiên, tổ chức này không có quân đội và các quốc gia hùng mạnh nhất lúc bấy giờ là Mỹ và Liên Xô cũng không phải là thành viên của nó, và điều này đã hạn chế quyền lực của Hội Quốc Liên. Bằng chứng là việc họ đã thất bại trong việc ngăn chặn Nhật Bản quân phiệt xâm lược Mãn Châu vào năm 1931 và cuộc chinh phục Ethiopia của Ý bốn năm sau đó.

Sự trở dậy của Hitler

Các vấn đề kinh tế thời hậu chiến đã

Đảng Quốc Xã trở thành đảng lớn nhất tại Quốc hội Đức, nhưng không chiếm đa số.

↑
1932

Hitler sát hại nhiều kẻ thù và đối thủ của mình trong sự kiện **"Đêm của những con dao dài"** (từ ngày 30 tháng 6 đến ngày 2 tháng 7).

↑
1934

Ý chính thức sáp nhập Abyssinia (Ethiopia) sau khi **chiếm đóng Addis Ababa**.

↑
1936

Anh làm trung gian cho một thỏa thuận giữa **Đức** và **Tiệp Khắc**, buộc phía Tiệp Khắc phải **nhường lại lãnh thổ ở vùng biên giới** cho Đức Quốc Xã.

↑
1938

1933



Adolf Hitler đánh bại các **đối thủ bảo thủ** và trở thành **Thủ tướng Đức**.

1935



Hitler tái áp dụng **chế độ nghĩa vụ quân sự**, đồng thời phát động **tái vũ trang hàng loạt**. Các **sắc lệnh Nuremberg** tăng cường **đàn áp người Do Thái**.

1937



Nhật Bản phát động chiến tranh xâm lược toàn diện **Trung Quốc**, đánh chiếm Thượng Hải rồi tiến vào Nam Kinh.

1938



Thành viên Đảng Quốc Xã trên khắp Đức và Áo **tấn công người Do Thái cùng nhiều tài sản của họ** vào đêm ngày 9 và 10 tháng 11. Về sau sự kiện này được gọi là **Kristallnacht** (Đêm của những cửa kính vỡ).

mở đường cho sự trỗi dậy của các đảng chính trị cánh hữu ở nhiều quốc gia. Những đảng này đã lên nắm quyền ở Nhật, Ý và Đức. Thành công của Đảng Quốc Xã của Adolf Hitler trong cuộc tổng tuyển cử ở Đức năm 1933 là yếu tố quan trọng nhất đẩy châu Âu tới chiến tranh. Vừa được bổ nhiệm làm thủ tướng, Hitler ngay lập tức bắt tay vào việc phá hủy các thể chế dân chủ đã giúp mình lên đến đỉnh quyền lực. Tiếp đến, ông áp dụng nhiều luật mới để đàn áp các công đoàn, đảng đối lập, người Do Thái và tất cả những ai "không phải người Aryan". Nước Đức đã nhanh chóng trở thành một chế độ độc tài toàn trị.

Hitler cũng tìm cách giành lại các vùng lãnh thổ mà Đức đã mất sau Thế chiến I và tái khẳng định vai trò của Đức trong nền chính trị thế giới. Dù nỗ lực lật đổ chính quyền Áo vào năm 1934 đã thất bại, nhưng

Hitler vẫn còn những dự định lâu dài rõ ràng. Bất chấp các điều khoản của Hòa ước Versailles, ông bắt đầu tái vũ trang, tập trung vào các công cụ chiến tranh quy mô lớn như xe tăng, máy bay ném bom và tàu ngầm.

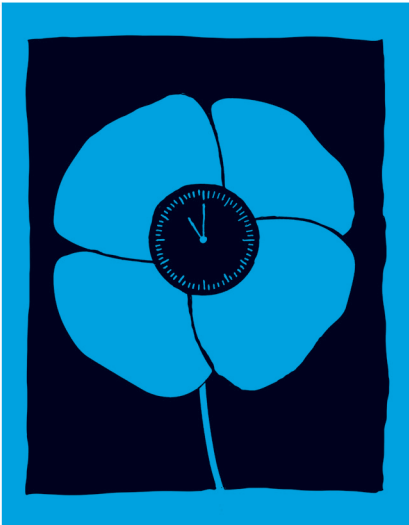
Sự hung hăng không được giám sát

Hitler lúc này đã sẵn sàng mở rộng biên giới của Đức và đòi lại những lãnh thổ cũ. Tháng 3, 1936, quân Đức tái chiếm Rhineland mà không gặp phải bất kỳ sự kháng cự nào từ Anh hay Pháp. Trên đà thắng lợi, Hitler tiếp tục ủng hộ phe Quốc gia của Tướng Franco trong Nội chiến Tây Ban Nha (1936-1939), dùng cuộc xung đột này làm nơi thử nghiệm các loại vũ khí và chiến thuật quân sự mới được phát triển của lực lượng vũ trang Đức. Khi Luftwaffe (Không quân Đức) thể hiện khả năng bằng cách ném bom các thị trấn của Tây

Ban Nha, các nước châu Âu khác mới bắt đầu lo sợ cho sự an toàn của chính mình. Vì chưa sẵn sàng cho chiến tranh nên họ đã áp dụng chính sách xoa dịu người Đức.

Anh và Pháp đã không làm gì để ngăn chặn Đức Quốc Xã tiếp quản Áo vào tháng 3, 1938. Họ thậm chí còn chấp thuận việc chia cắt Tiệp Khắc tại hội nghị Munich sáu tháng sau đó, khi Hitler kêu gọi sáp nhập vùng Sudetenland nổi tiếng Đức vào nước mình.

Phải đến khi Đức xâm chiếm phần còn lại của Tiệp Khắc vào tháng 3, 1939, quân Đồng minh mới bắt đầu chuẩn bị cho một cuộc chiến mà khi đó đã là không thể tránh khỏi. Sau đó, khi Hitler yêu cầu trao trả Hành lang Ba Lan (một dải đất nhỏ giúp Ba Lan tiếp cận Biển Baltic), chính sách xoa dịu đã được thay thế bằng các hành động cứng rắn hơn. ■



BỐI CẢNH

TRỌNG TÂM

Hòa bình trong căng thẳng

TRƯỚC ĐÓ

1881 Đức thành lập Liên minh Ba bên cùng với Áo-Hung và Ý.

1897 Đức bắt đầu xây dựng hạm đội biển khơi, phát động cuộc chạy đua vũ trang hải quân với Anh.

1907 Anh, Pháp và Nga thành lập Khối Đồng minh Hiệp ước.

1912–1913 Sau hai cuộc Chiến tranh Balkan, Serbia nổi lên như một quốc gia hùng mạnh và đầy tham vọng.

SAU ĐÓ

Ngày 1 tháng 12, 1918 Nam Tư tuyên bố trở thành một quốc gia có chủ quyền độc lập.

Ngày 14 tháng 2, 1919 Tại Hội nghị Hòa bình Paris, các quốc gia Đồng minh Hiệp ước đề xuất thành lập Hội Quốc Liên để thúc đẩy hợp tác quốc tế.

1923 Nền kinh tế đang gặp khó khăn của Đức rơi vào tình trạng siêu lạm phát.

CUỘC CHIẾN CHẤM DỨT MỌI CUỘC CHIẾN

ĐẠI CHIẾN (1914–1918)

Chi vài tuần sau khi Thế chiến I nổ ra, nhà văn H.G. Wells đã công bố một bài viết có tựa đề “Cuộc chiến chấm dứt mọi cuộc chiến”. Đây được coi là câu nói mang tính biểu tượng nhất và mỉa mai nhất về cuộc xung đột. Đến năm 1918, câu nói này đã lan rộng khắp châu Âu, trở thành từ đồng nghĩa với hy vọng về một tương lai tốt đẹp hơn. Nhưng hy vọng đó liệu có được đặt trên một

nền tảng hợp lý? Từ năm 1914 đến năm 1918, hơn 30 quốc gia đã tuyên bố tham chiến. Phần lớn về phe quân Hiệp ước, gồm Serbia, Nga, Pháp, Anh, Ý và Mỹ. Đối đầu với họ là Đức, Áo-Hung, Bulgaria và Đế chế Ottoman. Từ một xung đột tương đối nhỏ ở đông nam châu Âu, tình thế đã leo thang trở thành một cuộc chiến tranh giữa các đế quốc châu Âu. Giao tranh không chỉ xảy ra ở

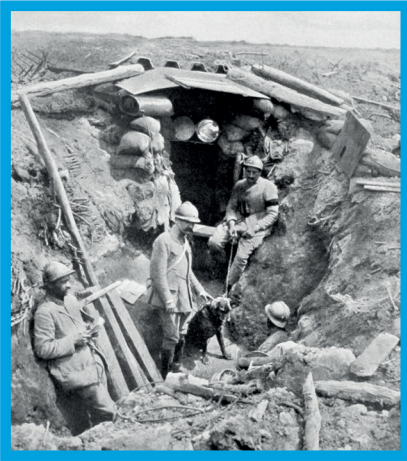
Nhiều chính trị gia **quyết tâm đảm bảo sự tàn phá do Thế chiến I gây ra sẽ không bao giờ lặp lại nữa.**

Các nhà **lãnh đạo phe Hiệp ước** cố gắng đạt được mục tiêu này bằng cách đàm phán **các hiệp ước hòa bình và các thỏa thuận hạn chế vũ khí.**

Các nhà lãnh đạo theo chủ nghĩa dân tộc ở các quốc gia bại trận **thẽ sẽ phục thù các hiệp ước này, đồng thời khai thác sự bất ổn chính trị và kinh tế.**

Thế chiến I không phải là cuộc chiến chấm dứt mọi cuộc chiến.

Xem thêm: Nền hòa bình thiếu sót 20–21 ▪ Sự trỗi dậy của Đức Quốc Xã 24–29 ▪ Các nhà độc tài và các nền dân chủ mong manh ở châu Âu 34–39 ▪ Đức bành trướng 46–47 ▪ Thất bại của Hội Quốc Liên 50 ▪ Xoa dịu Hitler 51



Mặt trận phía Tây mà còn ở phía đông và đông nam châu Âu, châu Phi và Trung Đông. Chiến tranh đã ảnh hưởng đến cuộc sống ở quê nhà, trên đồng ruộng và trong nhà máy.

Tác động sâu sắc

Đây rõ ràng là một “cuộc chiến tổng lực” với sự tàn phá khủng khiếp, khiến 17 triệu người chết và 20 triệu người bị thương. Tuy nhiên, nó cũng mang đến những hệ quả khác. Cuộc chiến đã gián tiếp mở đường cho các phát triển mới trong y học như chi giả, kỹ thuật truyền máu, thuốc sát trùng và phẫu thuật thẩm mỹ. Thái độ chính trị và xã hội cũng thay đổi với việc mở rộng quyền bầu cử, biến các công đoàn thành các tổ chức quần chúng, và việc hàng triệu phụ nữ tham gia vào lực lượng lao động. Ngoài ra còn có những phát triển mới trong công nghệ chiến tranh khi máy bay, tàu ngầm và xe tăng lần đầu tiên đóng vai trò quan trọng. Những thay đổi này đã đảm bảo rằng thế giới sẽ không quay trở lại hiện trạng trước chiến tranh.

Cuộc chiến này cũng làm sụp đổ bốn đế chế: trước tiên là Đức, Ottoman và Áo-Hung, và vào năm 1917, phe Bolshevik lật đổ Sa hoàng Nicholas II, người đứng đầu triều đại Romanov đã cai trị nước Nga suốt nhiều thế kỷ.

Binh lính Pháp ẩn nấp trong một chiến hào trong trận Aisne II. Trận này diễn ra năm 1917, khi liên minh Pháp-Anh đã phải trả giá đắt để đánh đuổi quân Đức ra khỏi Pháp.

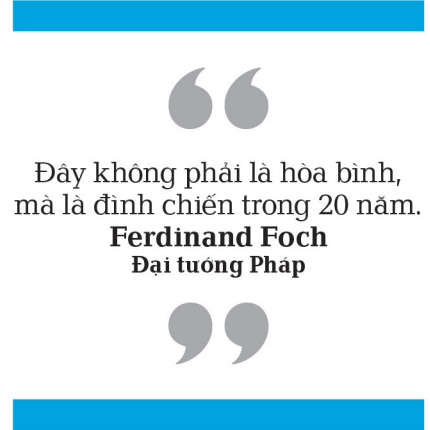
Người Đức tin rằng việc Vladimir Lenin quay trở lại Nga để lợi dụng tình trạng bất ổn dân sự sẽ đưa Nga ra khỏi cuộc chiến và nhờ đó làm lợi cho Đức. Dù đúng là Cách mạng Bolshevik đã đưa Nga ra khỏi cuộc chiến, nó cũng tạo ra một nhà nước với những tu tưởng chính trị cấp tiến sẽ thách thức các chính phủ trên toàn thế giới.

Các thay đổi về lãnh thổ

Trung tâm của cuộc chiến này chính là các đế chế. Hàng chục triệu người không phải người châu Âu đã phải chiến đấu và hy sinh mạng sống của họ vì các chính quốc châu Âu. Sau cùng, phe Đồng minh Hiệp ước đã bảo vệ và thậm chí mở rộng đế chế của mình. Túng là một đế quốc nhỏ, Nhật Bản đã giành được thuộc địa của Đức ở châu Á cùng nhiều tuyến đường biển ở Thái Bình Dương, dần dần khơi dậy tham vọng đế quốc của họ ở châu Á. Sự sụp đổ của các đế chế cũ đã để lại khoảng trống cho các quốc gia mới như Ba Lan, Nam Tư và Tiệp Khắc hình thành, song biên giới của các quốc gia mới này lại sớm vướng vào tranh chấp.

Hòa ước Versailles chứng kiến nước Đức bị thu hẹp lãnh thổ, bị tước đoạt các thuộc địa và bị buộc phải trả những khoản bồi thường chiến phi khổng lồ. Kaiser (Hoàng đế Đức) phải sống lưu vong, còn đất nước của ông rơi vào tình trạng hỗn loạn về kinh tế và chính trị, qua đó

Adolf Hitler (phải) phục vụ trong Trung đoàn Dự bị Bavaria số 16 trong Thế chiến I. Khi làm việc với vai trò liên lạc viên, ông đã bị thương hai lần và được trao Huân chương Chữ thập Sắt hạng Nhất năm 1918.



Đây không phải là hòa bình, mà là đình chiến trong 20 năm.

Ferdinand Foch
Đại tướng Pháp

mở đường cho Adolf Hitler. Tâm trạng của người Đức đã được tiên đoán trong bài viết của tờ *Deutsche Zeitung*: “Chúng ta sẽ không bao giờ dừng lại cho đến khi giành lại được những gì chúng ta xứng đáng.”

Khi cuộc chiến kết thúc vào năm 1918, các tranh chấp lãnh thổ, tham vọng tranh giành thuộc địa và căng thẳng giữa các quốc gia vẫn tiếp tục tồn tại và ngày càng trở nên trầm trọng hơn do bất ổn chính trị, xã hội và kinh tế. Vẫn còn quá sớm để hy vọng về một “cuộc chiến chấm dứt mọi cuộc chiến”. ■





NỀN HÒA BÌNH TRÊN CÁT

NỀN HÒA BÌNH THIẾU SÓT (1919)

BỐI CẢNH

TRỌNG TÂM

Các hiệp ước hòa bình

TRƯỚC ĐÓ

1648 Hòa ước Westphalia chấm dứt Chiến tranh Ba mươi năm ở châu Âu và thiết lập quyền bất khả xâm phạm của các quốc gia có chủ quyền.

1814–1815 Các thỏa thuận tại Đại hội Vienna chấm dứt các cuộc chiến của Napoleon và vẽ lại ranh giới của châu Âu nhằm duy trì hòa bình thông qua cân bằng quyền lực.

SAU ĐÓ

1945 Hiệp định Potsdam chính thức triển khai chiếm đóng quân sự ở Đức và phân chia lãnh thổ châu Âu.

1945 Năm mươi quốc gia ký hiến chương thành lập Liên Hợp Quốc, một diễn đàn mới về gìn giữ hòa bình quốc tế.

1947 Các Hòa ước Paris đặt ra các điều khoản về bồi thường chiến phí, quyền của người thiểu số và những thay đổi lớn về lãnh thổ.



Sau khi các đợt giao tranh của Thế chiến I cuối cùng cũng chấm dứt vào tháng 11, 1918, các điều khoản hòa bình cần phải được chấp thuận trước khi các nước đem quân về. Ngày 18 tháng 1, 1919, lãnh đạo các nước chiến thắng triệu tập Hội nghị Hòa bình Paris tại Cung điện Versailles. Hơn năm tháng sau, họ công bố Hòa ước Versailles, mà sau này đã bị hầu hết các nhà sử học mô tả là “một nền hòa bình thiếu sót” vì nó chưa đặng những mầm mống

Các đại biểu thảo luận về các điều khoản hòa bình tại Cung điện Versailles. Khoảng 30 quốc gia đã cử đại diện tham dự buổi đàm phán, nhưng chỉ các nhà lãnh đạo của Mỹ, Anh, Pháp và Ý mới có tiếng nói sau cùng.

xung đột dẫn đến Thế chiến II. Các đại biểu từ nhiều quốc gia đã đến tham dự hội nghị, nhưng chỉ tiết thỏa thuận chỉ được quyết định bởi lãnh đạo của các cường quốc chính trong phe Hiệp ước, gọi là Tứ Cường, gồm Tổng thống Mỹ Woodrow Wilson,

Xem thêm: Đại chiến 18–19 ■ Thất bại của Hội Quốc Liên 50 ■ Xoa dịu Hitler 51 ■ Các hội nghị thượng đỉnh của phe Đồng minh 225 ■ Chiến thắng ở châu Âu 298–303 ■ Thời hậu chiến 320–327



Chúng ta sẽ lại phải tham gia một cuộc chiến khác sau 25 năm nữa.

David Lloyd George



Thủ tướng Anh David Lloyd George, Thủ tướng Pháp Georges Clemenceau và Thủ tướng Ý Vittorio Orlando. Nga không tham dự vì đang chật vật với cuộc nội chiến, còn các quốc gia bại trận thì không được mời.

Hòa bình của kẻ chiến thắng

Sự thống trị của Tú Cường vừa là điểm mạnh vừa là điểm yếu của Hòa ước Versailles. Hòa ước khiến bốn quốc gia hùng mạnh này vô cùng quan tâm đến việc tuân thủ các điều khoản trong đó, nhưng cũng làm dấy lên sự phẫn nộ ở các quốc gia không được mời.

Wilson mang đến hội nghị Chương trình 14 điểm nhằm xây dựng một nền hòa bình lâu dài, bao gồm chấm dứt các hiệp ước bí mật, đảm bảo thương mại tự do, công bằng cho các dân tộc thuộc địa, và đưa ra giải pháp cho các biên giới và thành lập các quốc gia mới theo nguyên tắc tự quyết – cho phép những người có cùng bản sắc dân tộc được thành lập nhà nước riêng của họ. Điểm cuối cùng, cũng là điểm quan trọng nhất đối với Wilson, là thành lập Hội Quốc Liên, một cơ quan quốc tế có nhiệm vụ bảo vệ các quốc gia lớn cũng như nhỏ khỏi nạn ngoại xâm. Trong khi đó, Anh và đặc biệt là Pháp, hai nước từng bị quân Đức chiếm đóng một phần lãnh thổ

trong thời chiến, lại muốn Đức phải trả giá cho thảm họa chiến tranh và tước bỏ khả năng gây chiến của nước này trong tương lai.

Để đổi lấy sự thỏa hiệp của Anh và Pháp về Hội Quốc Liên, Wilson đã chấp nhận điều khoản "tội gây chiến", theo đó đổ hết mọi tội lỗi của Thế chiến I cho Đức. Đức bị trừng phạt bằng những khoản bồi thường tài chính khổng lồ, còn Pháp được nắm quyền kiểm soát một khu vực công nghiệp trọng điểm ở Saarland. Quân đội Đức bị thu hẹp quy mô và vùng Rhineland bị phi quân sự hóa.

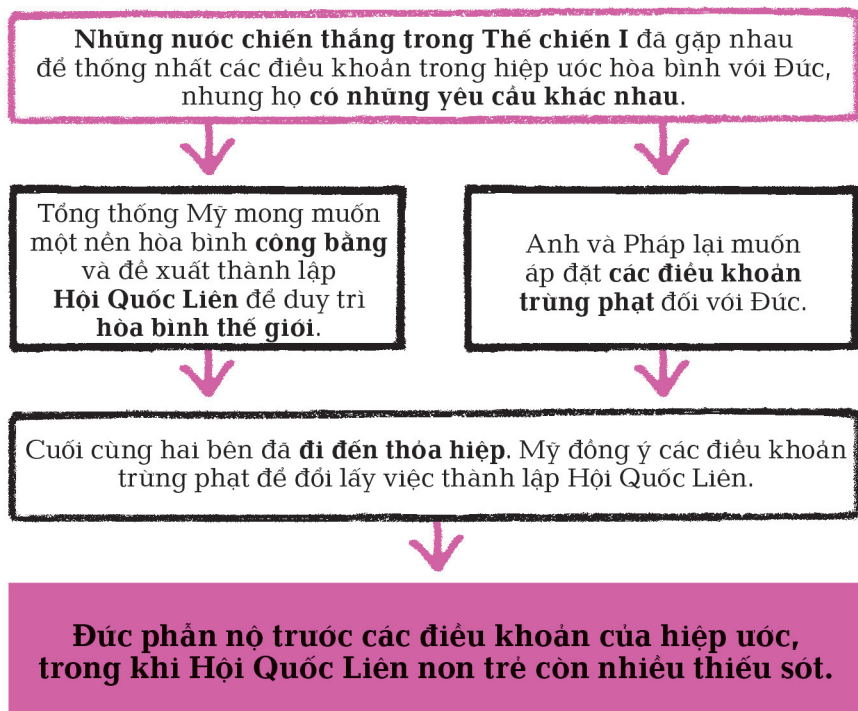
Tác động của Hòa ước Versailles

Các nhà lãnh đạo mới của Đức, được bầu sau khi Kaiser thoái vị, không có lựa chọn nào khác ngoài việc chấp nhận Hòa ước Versailles. Nhưng nhiều người dân Đức đã đổ lỗi cho giới lãnh đạo về thảm họa kinh tế xảy ra sau đó tại nước này, và chính những khó khăn đó

đã giúp mở đường cho sự trỗi dậy của Adolf Hitler.

Hòa ước Versailles chính xác là một quả bom hẹn giờ, nhưng nó vẫn có một số khía cạnh tích cực nhất định, cho phép mọi người quay trở lại sống trong hòa bình. Một số quốc gia châu Âu mới, bao gồm Tiệp Khắc, đã được thành lập trong nỗ lực phản ánh quyền tự quyết của các dân tộc. Tuy nhiên, các cường quốc đã cùng nhau xâu xé Trung Đông và châu Phi mà chẳng buồn quan tâm đến những gì mà người dân ở đây mong muốn, để lại một di sản xung đột vẫn còn kéo dài đến tận ngày nay.

Hội Quốc Liên đã tạo ra một khuôn khổ để giải quyết các căng thẳng quốc tế, nhưng lại thiếu sự hỗ trợ quân sự cần thiết. Một cơ quan hiệu quả để giải quyết xung đột quốc tế đã không xuất hiện mãi cho đến khi Liên Hợp Quốc được thành lập sau Thế chiến II. ■





DÂN CHỦ CHỈ ĐẸP ĐẼ TRONG LÝ THUYẾT

NƯỚC Ý VÀ SỰ TRỖI DẬY CỦA CHỦ NGHĨA PHÁT XÍT (1922–1939)

BỐI CẢNH

TRỌNG TÂM

Chủ nghĩa toàn trị

TRƯỚC ĐÓ

1914 Mussolini rời khỏi Đảng Xã hội Ý để đi theo chủ nghĩa dân tộc cực đoan, tiếp thu một ý thức hệ quân phiệt và phân biệt chủng tộc.

1915 Các điều khoản của Hiệp ước London mang lại cho Ý những lợi ích lãnh thổ trong tương lai để đổi lấy việc nước này tham gia Thế chiến I.

1919 Những người theo chủ nghĩa dân tộc Ý chiếm cảng Fiume, một vùng nói tiếng Ý ở Croatia.

SAU ĐÓ

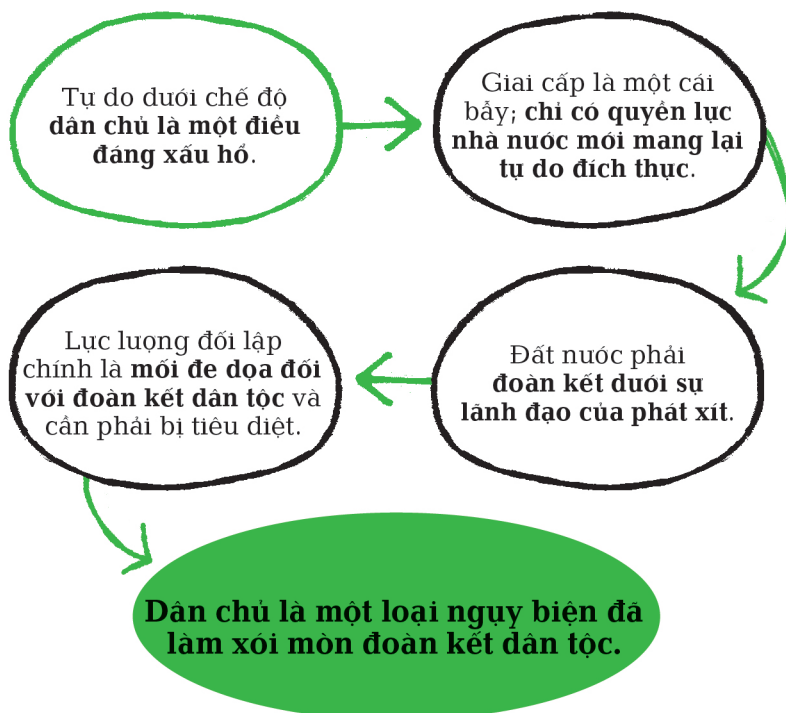
1943 Sau khi quân Đồng minh xâm chiếm Ý, Mussolini bị lật đổ và bắt giữ, sau đó được lính biệt kích Đức giải cứu.

1945 Mussolini bị bắt trên đường trốn sang Thụy Sĩ và bị trúng đạn của quân du kích.

1948 Trong cuộc bầu cử tự do đầu tiên kể từ năm 1921, Đảng Phong trào Xã hội Ý chủ trương tân phát xít chỉ giành được 2% số phiếu bầu.

Việc Ý chuyển hướng theo chủ nghĩa phát xít sau Thế chiến I là diễn biến tàn bạo và nhanh chóng đến kinh ngạc. Năm 1925, trước cả khi Hitler viết xong tự truyện *Mein Kampf* (*Cuộc tranh đấu của tôi*), Benito Mussolini đã tự phong mình là nhà độc tài của nước Ý, yêu cầu mọi người phải gọi ông là *Il Duce* ("Lãnh tụ"). Về nhiều mặt, ông chính là nguồn

cảm hứng của Hitler. Dù là một trong những nước thắng trận trong Thế chiến I, nhưng Ý đã phải trả giá đắt cả về sinh mạng lẫn tiền bạc, trong khi những hy vọng về lãnh thổ lại không trở thành hiện thực. Thủ tướng thời chiến Vittorio Orlando bị đổ lỗi. Khi nền kinh tế rơi vào suy thoái, người ta bắt đầu tìm kiếm các giải pháp thay thế cho nền dân chủ tự do.



Xem thêm: Nền hòa bình thiếu sót 20–21 ■ Sự trỗi dậy của Đức Quốc Xã 24–29 ■ Các nhà độc tài và các nền dân chủ mong manh ở châu Âu 34–39 ■ Nội chiến Tây Ban Nha 40–41 ■ Ý tham chiến 88–89

Cuộc Tuân hành ở Rome của phe Áo đen phát xít là nguồn cảm hứng cho Đảng chính Nhà hàng Bia Munich, cuộc nổi dậy thất bại của Hitler vào tháng 11, 1923.

Hàng triệu công nhân và nông dân tìm đến chủ nghĩa xã hội, kêu gọi tập thể hóa các nhà máy và trang trại. Trong khi đó, các địa chủ và tầng lớp trung lưu sợ hãi lại trông chờ vào *Fasci di combattimento* (Liên đoàn Chiến đấu vì nước Ý), được lãnh đạo bởi cựu sĩ quan quân đội Mussolini, người khẳng định rằng quân đội đã bị phản bội. Đảng phát xít lấy tên mình từ chủ *fascis* trong tiếng La Mã cổ đại, với hình ảnh bó que bạch dương được sử dụng như một biểu tượng của đoàn kết và sức mạnh. Danh tiếng của đảng sớm vang xa.

Hủy hoại nền dân chủ

Mussolini tin rằng dân chủ là một hệ thống thất bại. Ông tuyên bố chủ nghĩa tự do là một trò lừa và quyền lực của nhà nước là cách duy nhất giúp người dân được thực sự tự do, nâng quốc gia vượt lên trên ý thức giai cấp. Theo ông, bất cứ điều gì chống lại đoàn kết dân tộc đều là một mối nguy cần phải bị tiêu diệt, bằng bạo lực nếu cần thiết. Mussolini từng phát biểu: “Chúng ta hãy ngậm một con dao găm trong miệng, cầm một quả bom trong tay, và ghim một sự khinh miệt vô hạn trong lòng.” Chẳng bao lâu sau, các thành viên phát xít được biết đến với cái tên



Tất cả đều ở trong đất nước, không có gì bên ngoài đất nước, không có gì chống lại đất nước.

Benito Mussolini



Camicie Nere (Lục lượng Áo đen) đã phát động những đòn tấn công tàn bạo vào đối thủ, đặc biệt là những người theo chủ nghĩa xã hội. Tháng 10, 1922, một đội quân gồm 50.000 quân Áo đen tiến vào Rome và lật đổ chính quyền. Sau đó, Mussolini được bổ nhiệm làm thủ tướng.

Lãnh tụ tối cao

Phe chủ nghĩa xã hội cố gắng kháng cự nhưng bị đàn áp tàn nhẫn, và vụ sát hại thủ lĩnh Giacomo Matteotti của phe này vào năm 1924 đã đập tan mọi ý chí kháng cự. Mussolini tuyên bố thành lập nhà nước độc đảng và lên nắm quyền lãnh đạo tối cao của Ý, vị trí mà ông nắm giữ cho đến khi bị lật đổ vào năm 1943.

Ông chủ tâm xây dựng sự sùng bái nhà lãnh đạo thông qua những bài phát biểu mạnh mẽ, đầy cảm xúc mà tại đó đám đông được kêu gọi hét lên “Tin tưởng, vâng lời và chiến đấu!” và “Il Duce luôn đúng”. Mọi thứ đều xoay quanh ý tưởng đất nước là trên hết và Mussolini sẽ dẫn dắt đất nước

đến chiến thắng quân sự. Trong nỗ lực để đạt được mục tiêu này, ông đã tái cơ cấu nền kinh tế, biến các ngành nông nghiệp, công nghiệp và các công ty thành các “tập đoàn” do nhà nước kiểm soát. Bất kỳ ai dám chống lại ông đều sẽ gặp nguy hiểm, nhưng phải đến thập niên 1930, phát xít Ý mới áp dụng chính sách bài Do Thái của Hitler.

Để chuyển hướng sự chú ý khỏi những vấn đề đang nóng bỏng ở quê nhà, Mussolini bắt đầu nỗ lực xâm lược các thuộc địa và lãnh thổ nước ngoài, chiếm Abyssinia (Ethiopia) vào năm 1935. Một năm sau, ông ủng hộ phe phát xít của Franco ở Tây Ban Nha, và cuối cùng ký kết Hiệp ước Trục Rome-Berlin với Hitler, hứa hẹn phân chia châu Âu thành các khu vực ảnh hưởng do Đức và Ý kiểm soát. Tháng 5, 1939, Hitler và Mussolini ký tiếp Hiệp ước Thép, một liên minh quân sự và chính trị đóng vai trò quan trọng trong quá trình chuẩn bị cho chiến tranh của hai nước này. ■



**KẸ BẠO TÀN
SẼ ĐƯỢC
KÍNH TRỌNG**

SỰ TRỖI DẬY CỦA ĐỨC QUỐC XÃ (1923–1933)

